

Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ

Diên Khánh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Phương T** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Phan Tấn Q** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phan Tấn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phan Tấn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Tấn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Tấn H - sinh ngày 28/12/2011 và Phan Tấn D - sinh ngày 17/7/2013. Ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T, ông Q đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phan Tấn Q xác định không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Phan Tấn Q mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà T tự nguyện nộp thay 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm của ông Q) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên lai thu tiền số 0001416 ngày 12 tháng 02 năm 2025. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện D;
- VKSND huyện D;
- UBND xã Đ, huyện D
(GCNKH số 79 ngày 06/9/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy